

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày: 24/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nghị

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Thanh Tòng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/4/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2023/TLST-HS ngày 19/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 16/02/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/HSST-QĐ ngày 12/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/HSST-QĐ ngày 27/3/2024 đối với bị cáo:

- **Họ và tên:** **Phạm Chí T**, sinh năm 1989 tại Đồng Tháp; Đăng ký HKTT: Số 134, ấp A, xã Đ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Cha tên: Phạm Văn K, sinh năm 1961; Mẹ tên: Lê Thị Cẩm V, sinh năm: 1958; Bị cáo có 02 anh em, bị cáo người thứ hai. Sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Tiểu Nh và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ 2020: Không; Tiền sự và tiền án: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không; Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/2024/LC ĐKNCT-TA ngày 26/01/2024. Hiện Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Văn H là Luật sư của Văn phòng Luật sư M thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ: khóm B2, thị trấn V, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

* **Bị hại:** 1. **Huỳnh Thị Nh**, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: số 523, ấp T, xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị hại *Nguyễn Thị L*, sinh năm 1976 (chết);

Người đại diện theo pháp luật của bị hại L:

2.1/ Ông **Lê Tấn Ph**, sinh năm 1969 (chồng bà Liễu);

2.2/ Anh **Lê Tấn T**, sinh năm 1995 (con bà Liễu).

Cùng địa chỉ: số 527, ấp T, xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Đặng Văn Bé N**, sinh năm 1975 (Có mặt);

Địa chỉ: số 523, ấp T, xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Anh **Nguyễn Thanh Ng**, sinh năm 1992 (Vắng mặt có đơn).

Địa chỉ: số 526A, ấp B, xã Đ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

** Người làm chứng:*

1. Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1961 (Vắng mặt);

2. Bà Võ Thị Kiều H, sinh năm 1972 (Vắng mặt);

3. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo T có giấy phép lái xe hạng A1, tham gia giao thông khi trong người có nồng độ cồn vượt mức quy định nên đã xảy ra tai nạn giao thông, cụ thể như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/8/2023, bị cáo T điều khiển xe biển số 66V1-877.57 do bị cáo T làm chủ sở hữu đến quán Phước Mai (ngọn Kênh Năm) thuộc ấp A, xã Đ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp để hát với nhau. Theo lời khai của bị cáo T, tại quán bị cáo T có uống hai lon bia, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo T ra về để rước Nguyễn Thanh Ng (bạn của bị cáo) ngụ ấp An Bình, xã Đ, huyện Lấp Vò để chở anh anh Ng đi ăn ở khu vực Vàm Cống.

Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 06/8/2023, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 66V1-877.57 chở anh Ng lưu thông trên Quốc lộ 54 hướng từ xã Đ đi Vàm Cống. Khi gần đến đoạn đường km 05+100 thuộc A, xã Đ, huyện Lấp Vò; bị cáo nhìn thấy xe của bị hại Nguyễn Thị L điều khiển xe mô tô biển số 66L1-550.76 của ông Đặng Văn Bé N là chủ sở hữu (chồng bị hại Nh) chở bị hại Huỳnh Thị Nh đi từ ngọn Kênh Năm ra Quốc lộ 54 để về huyện Lai Vung. Lúc

này, xe của bị cáo còn cách xe của bị hại L khoảng 05-07 mét, bị cáo thấy xe của bị hại L đang điều khiển xe sang phần đường bên trái (theo hướng xe của bị cáo). Do bị cáo nghĩ xe của bị hại L sẽ dừng lại mà không tiếp tục sang đường nên bị cáo không giảm tốc độ mà tránh xe sang lề trái, khi xe của bị hại L điều khiển sang phần đường bên lề trái theo hướng xe của bị cáo chạy, bị cáo không xử lý kịp nên xe của bị cáo va chạm với phần đầu xe bên trái xe của bị hại L. Sau khi va chạm, hai xe văng vào lề trái; bị hại L, bị hại Nh té xuống đường bất tỉnh. Bị hại L bị thương nặng, tử vong trên đường đi cấp cứu, bà Nh bị thương nặng, còn bị cáo và anh Ng bị thương nhẹ đến ngày 09/8/2023 xuất viện về nhà, ngày 23/8/2023, bị hại Nh xuất viện về nhà.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ: một xe mô tô biển số 66V1-877.57 của bị cáo Tâm và một xe mô tô biển số 66L1-550.76 của Đặng Văn Bé N.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 05+100 trên Quốc lộ 54 thuộc ấp A, xã Đ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Thời tiết khô ráo, ánh sáng tốt đủ để khám nghiệm hiện trường. Hiện trường không bị xáo trộn, được bảo vệ đúng quy định, đánh dấu bằng nước sơn màu trắng. Hiện trường vụ tai nạn xảy ra trên đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, không có đèn chiếu sáng công cộng, mặt đường trải nhựa có chiều rộng 07 mét, chính giữa có vạch kẻ sơn đứt quãng, phần đường bên trái hướng xã Đ đi Vàm Cống có chiều rộng 3,35m. Lề đường bên phải hướng từ xã Đ đi Vàm Cống có đường nhánh từ ấp An Phong ra đường chính QL54, phía trước nơi xảy ra tai nạn là cầu Kênh Năm. Lầy cọc tiêu H1/5 nằm ngoài lề đường bên trái hướng xã Đ đến cầu Vàm Cống là điểm mốc. Lầy mép đường bên trái theo hướng xe của bị cáo T từ hướng xã Đ đến cầu Vàm Cống làm lề chuẩn.

Vị trí vùng va chạm nằm trên phần đường bên trái hướng từ Đ đi cầu Vàm Cống, đo vào lề chuẩn là 2,8m; đo ra tim đường là 0,55m, đo đến vết cày (1) là 1,9m. Kết luận: bị cáo Phạm Chí T điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định (lấn sang phần đường bên trái) va chạm với xe mô tô ngược chiều gây tai nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định tử thi số 246/KLGĐTT-TTPY ngày 06/8/2023 của Trung tâm pháp y kết luận: Bị hại Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 do gãy trật cột sống cổ, chèn ép tủy là nguyên nhân dẫn đến tử vong.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 411/KLTTCT-TTPYĐT ngày 09/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại Huỳnh Thị Nh tại thời điểm giá định là 68%, áp dụng phương pháp cộng lùi tại Thông tư 22/2019/TT-BYT.

Tại kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lấp Vò kết luận: bộ áo xe trị giá 3.700.000 đồng, thanh kim loại bắt gương chiếu hậu trị giá 276.000 đồng,

đền báo rẽ trái 170.000 đồng, mặt ngoài ốp mũ giảm thanh 80.000 đồng. Tổng trị giá 4.226.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu đối với bị cáo Phạm Chí T là 163,1 mg/100ml máu.

Đối với anh Nguyễn Thanh Ng bị thương nhẹ, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 162/QĐ-CQĐT ngày 16/10/2023 để giám định thương tích cho anh Ng nhưng anh Ng từ chối không đi giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường các chi phí điều trị.

Ngày 01/12/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đặng Văn Bé N một xe mô tô biển số 66L1-550.76.

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo T đã đến nhà của bị hại Nguyễn Thị L bồi thường khắc phục hậu quả là 10.000.000 đồng. Hiện đại diện hợp pháp của bị hại L là ông Lê Thanh Ph (chồng bà L) và Lê Tấn T (con bà L) cùng yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thêm các khoản như sau: tiền mua quan tài 12.000.000 đồng, tiền chi phí đám tang 68.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 120.000.000 đồng. Tổng cộng là 190.000.000 đồng. Bị hại bà Nh yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí điều trị, tiền người nuôi bệnh, tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần là 40.000.000 đồng. Bị cáo T thống nhất toàn bộ yêu cầu của ông Ph, anh T và bị hại bà Nh nhưng bị cáo T chưa thực hiện việc bồi thường.

Đối với xe mô tô 66L1-550.76 bị hư hỏng, ông Đặng Văn Bé N là chủ sở hữu hợp pháp yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô là 5.000.000 đồng. Bị cáo T thống nhất bồi thường nhưng chưa thực hiện bồi thường.

* Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSLVo ngày 19/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò đã truy tố bị cáo Phạm Chí T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Lấp Vò thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 260 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Chí T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

+ Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo Phạm Chí T từ 3 (Năm) đến 4 (Bốn) năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589, Điều 590 và Điều 591 Bộ luật Dân sự: Công nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo T. Buộc bị cáo Tâm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại L là ông Lê Thanh Ph, anh Lê Tấn T số tiền 190.000.000 đồng. Buộc bị cáo T bồi thường cho bị hại Huỳnh Thị Nh số tiền 40.000.000 đồng. Buộc bị cáo T bồi thường cho Đặng Văn Bé N chi phí sửa chữa xe mô tô là 5.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tiếp tục tạm giữ một xe mô tô biển số 66V1-877.57 của bị cáo Phạm Chí T để bảo đảm thi hành án.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 DVD nội dung hỏi cung bị cáo Phạm Chí T.

- Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Nguyễn Văn H ý kiến: Theo lời trình bày của bị cáo thể hiện rõ hành vi của bị cáo và thống nhất với cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên và thống nhất với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề xuất; Bị cáo ý thức chấp hành luật giao thông kém, tham gia giao thông còn sử dụng rượu bia hậu quả gây tai nạn dẫn đến chết người là bị hại Nguyễn Thị L và gây thương tích cho bị hại Huỳnh Thị Nh 68%. Mặt khác, phía bị hại L và bị hại Nh cũng có một phần lỗi tham gia giao thông mà có sử dụng rượu bia, Bị cáo T cũng đã khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại L do đại diện hợp pháp ông Ph, anh T đã nhận số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 09/01/2024, bị cáo T đã nộp thêm để khắc phục hậu quả cho các bị hại số tiền 30.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò đang quản lý. Tại phiên tòa, bị cáo Tâm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử ra bản án thấu tình, hợp lý, tạo điều kiện cho bị cáo chấp hành tốt.

- Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Chí T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; bị cáo thống nhất với lời trình bày của Luật sư, bị cáo không trình bày bổ sung gì thêm; Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh nhân thân của bị cáo mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Ý kiến của bị hại Huỳnh Thị Nh: Bị hại thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò và mức hình phạt cho bị cáo T; bị hại Nh đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T bồi thường chi phí nằm viện điều trị và tiền công nuôi bệnh, chi phí đi xe số tiền 20.000.000 đồng và mức bồi thường bù đắp về tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng. Tổng cộng 40.000.000 đồng. Ngoài ra, bị hại Nh không yêu cầu gì thêm.

* Ý kiến đại diện hợp pháp của bị hại L là ông Lê Tấn Ph, Lê Tấn T trình bày thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò và mức hình phạt cho bị cáo T. Đại diện hợp pháp của bị hại L yêu cầu bị cáo T tiếp tục bồi thường tiền mua quan tài 12.000.000 đồng, tiền chi phí đám

tang 68.000.000 đồng, mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần số tiền 120.000.000 đồng. Tổng cộng 200.000.000 đồng; bị cáo đã khắc phục hậu quả 10.000.000 đồng còn lại số tiền 190.000.000 đồng. Ông Ph, anh T yêu cầu bị cáo T tiếp tục bồi thường số tiền nêu trên; ông Ph, anh T không yêu cầu gì thêm.

* Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn Bé N trình bày thống nhất với nội dung bản cáo trạng và mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò. Ngoài ra, ông N không còn trình bày bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lấp Vò, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Tâm khai nhận: Bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1. Ngày 06/8/2023, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 66V1-877.57 lưu thông trên Quốc lộ 54 theo hướng từ huyện Lai Vung về huyện Lấp Vò khi trong máu nồng độ cồn 163,1 mg/100ml. Đến đoạn đường km 05+100 thuộc ấp A, xã Đ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thì bị cáo T phát hiện xe của bị hại Nguyễn Thị L đang chở bị hại Huỳnh Thị Nh đang điều khiển từ đường ngọ Kênh Năm ra Quốc lộ 54 sang lề phải để đi về huyện Lai Vung. Do bị cáo T điều khiển xe lấn sang phần đường bên lề trái làm va chạm với xe bị hại Liễu. Hậu quả bị hại L tử vong, còn bị hại Nh bị tổn thương cơ thể là 68%.

Như vậy, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 66V1-877.57 lưu thông trên Quốc lộ 54 theo hướng từ huyện Lai Vung về huyện Lấp Vò đi không đúng phần đường quy định, bị cáo lấn sang lề trái dẫn đến xảy ra tai nạn với bị hại Nguyễn Thị L và bị hại Huỳnh Thị Nh. Hành vi của bị cáo T đã vi phạm khoản 8, Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“ 8. Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở”.

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ” .

Xét lời khai nhận tội của bị cáo T hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng, biên bản hiện trường xảy ra vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định, cùng với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án

[3]. Đó đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò truy tố bị cáo Phạm Chí T về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật”

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như sau:

Tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;”

[4]. Xét hành vi của bị cáo Phạm Chí T là rất nghiêm trọng do vô ý, xâm phạm đến tính mạng của bị hại L, làm tổn thất tình cảm và tinh thần cho gia đình nạn nhân và tổn hại sức khỏe của bị hại Nh; gây thiệt hại về tài sản là chiếc xe mô tô biển số 66L1-550.76 của ông N. Mặt khác, bị cáo khi thực hiện tội phạm là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định.

Bản thân bị cáo đã học tập và được cấp giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo điều khiển xe không tuân thủ theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ; làm ảnh hưởng đến tâm lý người dân khi tham gia giao thông, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo tuy phạm tội với lỗi vô ý, nhưng thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe

của người khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này. Hơn nữa, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, để bị cáo biết sai, sửa sai, học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tính giáo dục răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không.

[7]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả một phần cho gia đình bị hại L (đại diện theo pháp luật ông Ph, anh T) số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 09/01/2024, bị cáo nộp số tiền 30.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Vò. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8]. *Về hình phạt bổ sung*: Đối với bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. *Về trách nhiệm dân sự*:

Tại phiên tòa, bị hại Nhiều yêu cầu bị cáo T bồi thường tiền viện phí nằm viện, tiền công nuôi bệnh và chi phí đi xe là 20.000.000 đồng và mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần số tiền 20.000.000 đồng. Tổng cộng 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo T tự nguyện bồi thường cho bị hại Nh số tiền 40.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại Nh. Bị cáo đã nộp số tiền bồi thường là 15.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001486 ngày 09/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Vò. Buộc bị cáo T tiếp tục bồi thường cho bị hại Nh số tiền còn lại là 25.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại L là ông Ph, anh T yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tiền mua quan tài 12.000.000 đồng, tiền chi phí đám tang 68.000.000 đồng, mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần số tiền 120.000.000 đồng. Tổng cộng là 200.000.000 đồng. Bị cáo T đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại L là ông Ph, anh T đã nhận xong. Nay đại diện hợp pháp của bị hại L là ông Ph, anh T yêu cầu bị cáo T tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 190.000.000 đồng. Bị cáo T tự nguyện bồi thường số tiền 190.000.000 đồng theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại L là ông Ph, anh T. Bị cáo T đã nộp số tiền bồi thường là 15.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001486 ngày 09/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Vò. Buộc bị cáo T tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại L là ông Ph, anh T số tiền còn lại là 175.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Văn Bé N yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô là 5.000.000 đồng. Bị cáo Tâm đồng ý bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô cho ông Đặng Văn Bé N là 5.000.000 đồng.

[10]. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào Điều 47, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục tạm giữ một xe mô tô biển số 66V1-877.57, nhãn hiệu GPX, số loại DEMON 150GP, số máy BYQFMJFB 111167, số khung MLTSLA409JB 111167, màu sơn vàng đen của bị cáo Phạm Chí T để bảo đảm thi hành án.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 DVD nội dung hỏi cung bị cáo Phạm Chí T.

[11]. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 10.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[12]. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tội danh và điều khoản của tội danh, mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Tuyên bố bị cáo Phạm Chí T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1/1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1/2. Xử phạt bị cáo Phạm Chí T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2/. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 590, Điều 591 và Điều 593 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Chí T bồi thường cho bị hại Huỳnh Thị Nh số tiền 40.000.000 đồng. Bị cáo T đã nộp khắc hậu quả số tiền 15.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001486 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Vò. Buộc bị cáo T bồi thường tiếp cho bị hại Huỳnh Thị Nh số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Buộc bị cáo Phạm Chí T bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị L là ông Lê Thanh Ph, anh Lê Tấn T số tiền 190.000.000 đồng.

(Một trăm chín mươi triệu đồng). Bị cáo T đã nộp khắc hậu quả số tiền 15.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001486 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Võ. Buộc bị cáo T bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại L là ông Lê Thanh Ph, anh Lê Tấn T số tiền 175.000.000 đồng. (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Buộc bị cáo Phạm Chí T bồi thường cho ông Đặng Văn Bé N tiền sửa chữa xe mô tô biển số 66L1-550.76 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục tạm giữ một xe mô tô biển số 66V1-877.57, nhãn hiệu GPX, số loại DEMON 150GP, số máy BYQFMJFB 111167, số khung MLTSLA409JB 111167, màu sơn vàng đen của Phạm Chí T để bảo đảm thi hành án.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 DVD nội dung hỏi cung bị cáo Phạm Chí T.

(Theo biên bản giao nhận đồ, tài liệu, vật chứng ngày 19 tháng 01 năm 2024).

4/. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Chí T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5/. Bị cáo T, bị hại Nh, đại diện hợp pháp của bị hại L là ông Ph, anh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngọc vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

6/. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Công an huyện Lấp Vò
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HSVA, VP (T);

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Mân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Nghị

Chung Thị Thu Nguyệt

Nguyễn Văn Mân

